

CHUẨN HOÁ CÔNG NGHỆ ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM - THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

• TS. ĐẶNG ĐỨC SƠN

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

I. Chuẩn hoá công nghệ đào tạo trong các trường đại học

Quá trình chuyển đổi nền kinh tế của Việt Nam đang mang lại những thay đổi sâu sắc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tính cạnh tranh ngày càng cao của thị trường đào tạo đòi hỏi các trường đại học phải không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo cho phù hợp với điều kiện mới và đáp ứng nhu cầu xã hội. Một trong những vấn đề rất đáng chú ý là việc chuẩn hoá công nghệ đào tạo trong điều kiện đổi mới quản lý ở các trường đại học. Hoạt động chuẩn hoá có tác dụng làm tăng tính năng động của tổ chức đào tạo, đưa ra các tiêu chí cụ thể làm cơ sở cho việc đánh giá từ bên ngoài và tạo điều kiện trong việc thông tin và liên thông liên kết giữa các tổ chức và cơ sở đào tạo. Điều này đặc biệt quan trọng với trình độ đào tạo đại học khi mà quá trình đào tạo gắn liền với môi trường sử dụng nguồn nhân lực. Theo Shafer & Coate (1992), chuẩn hoá công nghệ đào tạo có tác dụng đưa ra những đánh giá khách quan về chất lượng đào tạo, góp phần xác định mục tiêu đào tạo cụ thể và các chiến lược đào tạo của các trường đại học.

Chuẩn hóa công nghệ đào tạo (benchmarking) được biết đến từ những năm 1980 nhằm đối phó với suy thoái kinh tế và sự cạnh tranh ngày càng cao trong lĩnh vực đào tạo ở các nước phát triển. Theo Alstete (2009), chuẩn hóa công nghệ đào tạo là một quá trình liên tục và có hệ thống nhằm đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động trong các thời kì khác nhau của một tổ chức.

Nội dung chính của việc chuẩn hoá công nghệ đào tạo là sử dụng kỹ thuật đối sánh trong đó hướng các hoạt động và chức năng của đào tạo của một tổ chức theo các điều kiện môi trường xã hội từ đó sử dụng các chuẩn mực đã được thiết lập nhằm đánh giá hiệu quả và hiệu suất hoạt động đào tạo của tổ chức đó. Công nghệ đào tạo được chuẩn hoá không phải là một hệ thống các chỉ tiêu cố định trên phạm vi quốc

tế, mà được xây dựng theo hệ thống các chức năng của trường đại học trong phạm vi một tổ chức hoặc hiệp hội đào tạo chuyên nghiệp. Chẳng hạn, hiệp hội các chuyên gia đào tạo của các trường đại học Mỹ (NACUBO) đã tiến hành xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo của tổ chức trên cơ sở 26 chức năng cốt lõi của một trường đại học trong các lĩnh vực về mục tiêu phát triển, tuyển sinh, đào tạo, kế toán, hành chính tổ chức, năng lực tài chính, sinh viên và các vấn đề khác. Để thống nhất các vấn đề về chất lượng đào tạo trên phạm vi quốc tế, UNESCO đã đưa ra khung hướng dẫn cho việc đánh giá chất lượng đào tạo ở các trường đại học.

Yêu cầu của chuẩn hoá công nghệ đào tạo là việc gắn kết một cách thường xuyên liên tục các hoạt động thông qua việc thu thập và xử lý thông tin về chất lượng của các hoạt động tổ chức đào tạo. Những nhân tố cấu thành hệ thống chuẩn hoá công nghệ đào tạo bao gồm:

- Nguồn vốn hoạt động;
- Cơ sở vật chất kỹ thuật của tổ chức;
- Mô hình tổ chức quản lý;
- Hệ thống kiểm soát;
- Hệ thống đánh giá rủi ro;
- Khung thời gian.

Chuẩn hoá công nghệ đào tạo không phải là một việc làm mang tính thời điểm mà mang tính quy trình. Quá trình chuẩn hoá công nghệ đào tạo có thể chia thành bốn bước:

1. *Lập kế hoạch*: Lựa chọn và định nghĩa các vấn đề trong đào tạo và quản lý đào tạo, phương thức kiểm định và các tiêu chí so sánh với các cơ sở đào tạo khác

2. *Tiến hành các điều tra* trên cơ sở dữ liệu sơ cấp hoặc thứ cấp với đối tượng điều tra là các cơ sở đào tạo khác (trong nước hoặc quốc tế)

3. *Phân tích số liệu* thu thập được và đưa ra các đánh giá và giải pháp. Các giải pháp cần được xây dựng trên cơ sở chỉ rõ sự chênh lệch của tổ chức theo các yếu tố không gian và thời gian.

4. *Áp dụng kết quả*: Được tiến hành trên cơ sở gắn kết các giải pháp với mục tiêu đào tạo được xây dựng theo một lộ trình phù hợp với năng lực của tổ chức.

Dựa trên các yếu tố quy mô và nguồn lực của tổ chức, quá trình chuẩn hoá công nghệ đào tạo có thể tiến hành theo một trong bốn phương thức: chuẩn hoá nội bộ, chuẩn hoá theo các đối thủ cạnh tranh, chuẩn hoá theo ngành và chuẩn hoá liên ngành. Việc chuẩn hoá công nghệ đào tạo không chỉ là một quá trình thu thập số liệu mà còn liên quan đến quá trình cải thiện các hoạt động, tìm kiếm các chuẩn mực cho các hoạt động và áp dụng các mô hình mới trong quản lý đào tạo.

II. Chuẩn hoá công nghệ đào tạo - những thách thức

Do quá trình chuẩn hoá liên quan đến nhiều khía cạnh quản lý và giảng dạy, nên chuẩn hoá công nghệ đào tạo là một trong những thách thức lớn nhất đối với mọi cơ sở đào tạo đại học. Đó là:

- *Xu hướng nội bộ hoá các quy trình*. Quá trình chuẩn hoá yêu cầu một sự hiểu biết thông suốt trong toàn hệ thống quản lý và giảng dạy trong một trường đại học. Tuy nhiên đây cũng là thách thức lớn nhất đối với các trường đại học khi chuẩn hoá các hoạt động. Do tâm lý nội bộ hoá nên các quy trình chuẩn hoá thường bị thu hẹp và chỉ diễn ra đối với các bộ phận có liên quan trực tiếp đến kết quả, ví dụ như bộ phận tổ chức nhân sự hay hành chính.

- *Lựa chọn sai phương thức chuẩn hoá*. Như trên đã đề cập, việc lựa chọn mức độ và phạm vi chuẩn hoá các hoạt động là rất quan trọng đối với hiệu quả của hoạt động chuẩn hoá. Việc lựa

chọn sai phương thức chuẩn hoá sẽ làm tiêu tốn các nguồn lực, giảm hiệu quả của quá trình chuẩn hoá. Điều này đặc biệt quan trọng trong điều kiện nguồn kinh phí hạn hẹp của các trường đại học ở Việt Nam.

- *Sai lầm trong quản lý các hoạt động chuẩn hoá công nghệ đào tạo*. Những sai lầm thường thấy trong quá trình thực thi các chiến lược chuẩn hoá bao gồm: Lãnh đạo không hiệu quả, lựa chọn sai đội ngũ tiến hành công tác chuẩn hoá, mục tiêu không rõ ràng, sai lầm khi thu thập dữ liệu, và không ước tính đầy đủ các yếu tố thời gian và chi phí. Liên quan đến sai lầm trong quản lý các hoạt động chuẩn hoá công nghệ đào tạo là sự thiếu kế hoạch cho hoạt động chuẩn hoá, thiếu sự lãnh đạo cần thiết của bộ máy quản lý và thiếu sự chuẩn bị cho những thay đổi để đạt đến mức độ chuẩn hoá được yêu cầu.

III. Đề xuất

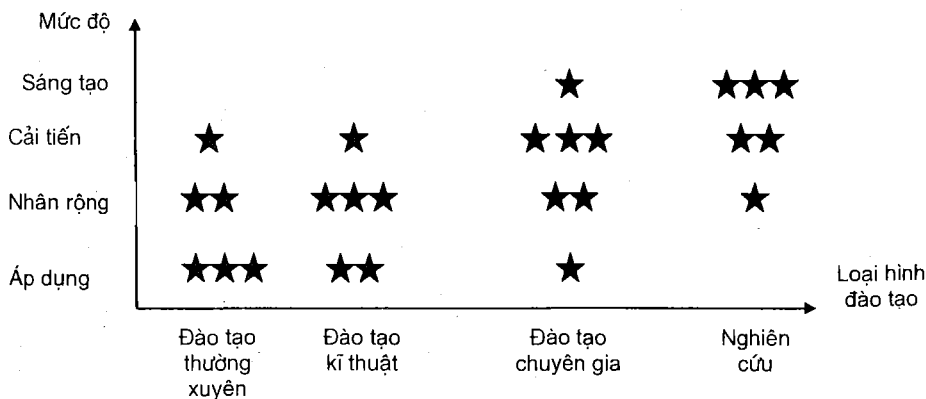
Xuất phát từ những thách thức trên, các cơ sở đào tạo nói chung và các trường đại học nói riêng cần có những giải pháp tăng cường hiệu quả công tác chuẩn hoá công nghệ đào tạo, bao gồm:

Một là, minh bạch hoá quy trình chuẩn hoá chất lượng ở tất cả các cấp độ quản lý. Hệ thống chuẩn hoá chất lượng cần được quán triệt tới bộ phận và từng nhân viên về ý thức công việc và trách nhiệm phối hợp khi tiến hành quá trình chuẩn hoá. Việc minh bạch hoá quy trình cần được tiến hành trước khi thực hiện các nghiên cứu thực nghiệm, lấy mẫu, so sánh, đánh giá và đưa ra kết luận.

Hai là, lựa chọn phương thức chuẩn hoá công nghệ đào tạo bằng việc áp dụng có hệ thống chiến lược công nghệ đào tạo. Việc lựa

chọn phương thức chuẩn hoá có mối liên hệ mật thiết với hiệu quả của quá trình chuẩn hoá. Một trong những căn cứ để lựa chọn phạm vi và mức độ chuẩn hoá là xem xét mối quan hệ giữa mức độ và loại hình đào tạo (xem Hình 1).

Hình 1. Mối liên hệ giữa mức độ và loại hình đào tạo





Ở những mức độ đào tạo cơ bản (đào tạo thường xuyên), chủ yếu nên áp dụng các loại hình công nghệ đào tạo theo kiểu “áp dụng” hoặc “nhân rộng”, đối với các loại hình đào tạo chuyên gia hoặc nghiên cứu, cần áp dụng mức độ đào tạo nhấn mạnh vào các yếu tố “cải tiến” và “sáng tạo”.

Ba là, áp dụng các chiến lược kiểm soát chất lượng. Vấn đề quan trọng nhất trong việc chuẩn hoá công nghệ đào tạo là xây dựng và áp dụng các tiêu chí kiểm định chất lượng đào tạo. Để đảm bảo quá trình chuẩn hoá được tiến hành hiệu quả, cần xây dựng mô hình chuẩn hoá trong đó các bước trong chu trình đào tạo được cụ thể hoá bằng các tiêu chí kiểm định chất lượng (Xem hình 2).

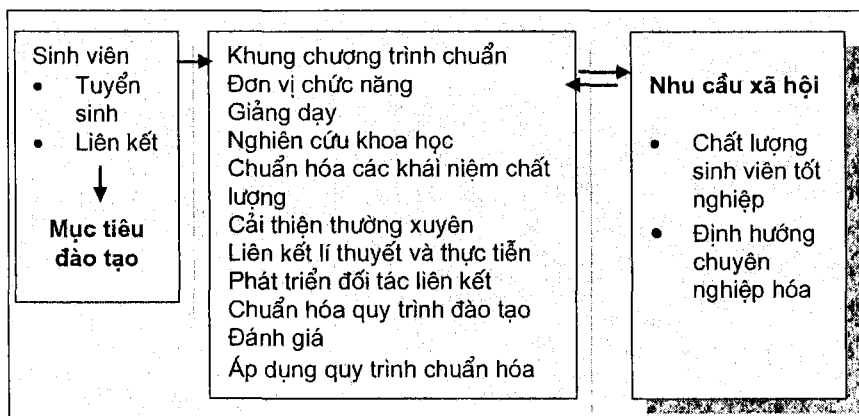
chủ yếu của kiểm soát chất lượng quá trình đào tạo bao gồm:

Thiết kế khung chương trình đào tạo chuẩn. Khung chương trình cần đáp ứng các yêu cầu về độ tiên tiến và liên thông với các chương trình trong và ngoài nước để làm nền tảng và quy chuẩn của đào tạo. Mục tiêu của khung chương trình cần hướng đến nhu cầu xã hội, có mục tiêu rõ ràng và có tính khả thi. Khung chương trình cần được hỗ trợ bằng hệ thống các giáo trình thích ứng với chương trình đào tạo, thường xuyên tiếp cận với giáo trình của các đại học quốc tế có uy tín. Cần trang bị đầy đủ các phương tiện hiện đại phục vụ cho học tập, nghiên cứu và thực hành.

Chuẩn hoá đội ngũ giảng viên nhằm giúp họ thích ứng nhanh với đổi mới tư duy và phương pháp giảng dạy tiên tiến. Phương pháp giảng dạy tích cực tạo tính chủ động và tư duy linh hoạt cho người học.

Phát triển đối tác liên kết, đặc biệt là các doanh nghiệp được coi như một nhiệm vụ quan trọng. Quá trình đào tạo cần hướng đến sản phẩm đầu ra - sinh viên có kiến thức vững vàng, bản lĩnh, kĩ năng nghề nghiệp, đủ điều kiện làm việc trong môi trường làm việc hiện đại. Việc rèn luyện kĩ

Hình 2. Mô hình quản lý chất lượng đào tạo



Nguồn: Susela (2001)

Hình 2 cho thấy hệ thống các yếu tố đầu vào và đầu ra của quá trình đào tạo được liên kết chặt chẽ. Chất lượng đào tạo được nhấn mạnh ở cả ba khâu của quá trình. Các nội dung

năng chuyên nghiệp hoá cho sinh viên nên được tiến hành bằng cách cho họ tiếp cận với thực tiễn nghề nghiệp. Ngoài ra cần cần nhắc mỗi quan hệ chi phí - lợi ích của quá trình đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alstete, J.W (2009) *Benchmarking in Higher Education: Adapting Best Practices To Improve Quality*. ERIC Digest. Website: <http://www.ericdigests.org/1997-3/bench.html>
2. Australia Government (2008) *Higher Education Quality Assurance Principles for the Asia Pacific Region*, Website: <http://www.brisbanecommunique.deewr.gov.au/NR/rdonlyres/F7C48BD9-DA8D-4CFD-8C6A-914E001E2E39/23073/FinalQAPPrinciples.pdf>
3. Susela (2001), *Quality Accounting Education In Malaysia*, UiTM Quality Seminar, University of Technology Malaysia, tháng 6/2001.
4. UNESCO, 2004, *EFA Global Monitoring Report 2005*,

Education For All: The Quality Imperative, Paris: UNESCO.

5. Vũ Quang Việt (2005), *So sánh chương trình giáo dục đại học ở Mỹ và Việt Nam*, website: http://vnmith.org/Docs/VQViet_SoSanhChuongTrinh.pdf

SUMMARY

The economic transformation in Vietnam has brought significant changes into education sector, forcing universities to change the contents and methods of study to suit to the new conditions and social demands. One of the issues worth of attention is the standardization of training technology in the current management. This writing presents challenges and proposes some measures for standardization of training technology in Vietnamese higher education.